

Số: 127/QĐ-AN

Gò Vấp, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách
quý II năm 2023 của Trường Trung học cơ sở An Nhơn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN NHƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT -BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023; Giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của kế toán trường THCS An Nhơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai đánh giá thực hiện dự toán ngân sách quý 2 năm 2023 của Trường Trung học cơ sở An Nhơn (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ trường Trung học cơ sở An Nhơn thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Dương Hoàng Dũng

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 2 NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)



TT	NỘI DUNG	Thực hiện quý 2
I	Nguồn ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	1.626.554.131
1.1	I. Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	1.626.554.131
	- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	1.626.554.131
	II. Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ	2.043.810.011
	- Tiền lương	1.099.175.980
	Lương theo ngạch, bậc	1.099.175.980
	- Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp	56.160.000
	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp	56.160.000
	- Phụ cấp lương	497.889.162
	Phụ cấp chức vụ	17.209.500
	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	894.000
	Phụ cấp ưu đãi nghề	333.511.617
	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	894.000
	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên	145.380.045
	- Các khoản đóng góp	311.771.689
	Bảo hiểm xã hội	230.636.979
	Bảo hiểm y tế	41.503.368
	Kinh phí công đoàn	26.358.501
	Bảo hiểm thất nghiệp	13.272.841
	- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	15.764.200
	Chi khác	15.764.200
	- Thanh toán dịch vụ công cộng	51.548.980
	Tiền điện	51.548.980
	- Công tác phí	4.500.000
	Khoản công tác phí	4.500.000
	- Chi phí thuê mướn	7.000.000
	Thuê phương tiện vận chuyển	7.000.000
	TỔNG CỘNG	3.670.364.142